

**Số: 702/2022/QĐST-HNGĐ**  
*Về việc: Ly hôn.*

*ĐA, Ny 26 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 646/2022/TLST-HNGĐ Ny 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn BĐ, xã QM, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn TP, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ny 18 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N.**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N xác định vợ chồng anh, chị có 01 con chung là cháu **Đặng Thiên A**, sinh ngày 22/11/2018. Khi ly hôn hai bên thống nhất anh Đặng Văn T nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án và anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị N thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046374 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Nay anh T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã BH, huyện ĐA (ĐKKH số 40/2019 Ny 04/6/2019);
- UBND xã QM, H. KX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Trung Trực**